ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 150/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 114/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh (Long An trước sáp nhập) ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai

giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: KTTC, VHXH, TH;
- Lưu VT, Yen.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 150 /2026/QĐ-UBND ngày 09 / 10 /2026 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực hàng hóa dịch vụ theo Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, có báo cáo và văn bản đề nghị về Sở Tài chính theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 20 Luật Giá và điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm; phân DAP; phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

c) Sở Y tế chủ trì đối với các mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực liên quan đến tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bình ổn giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp và thời hạn bình ổn giá phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật để bình ổn giá.

Điều 4. Đơn vị lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ

1. Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Doanh nghiệp nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các tổ chức, đơn vị khác sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công.

5. Các tổ chức, đơn vị sản xuất, kinh doanh cung ứng hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng.

6. Tổ chức, đơn vị quy định tại Điều này có trách nhiệm lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định; có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá yêu cầu giải trình và chịu trách nhiệm về phương án giá do mình lập.

Điều 5. Phân công tổ chức thẩm định phương án giá

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Phụ lục I đính kèm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định phân cấp (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá).

Điều 6. Trình và ban hành văn bản định giá

1. Đối với các trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Sau khi hoàn thành thẩm định phương án giá, Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực trình Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc được Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thẩm định phương án giá trình Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 5 Quy định này xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao thẩm định phương án giá tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá. Trên cơ sở văn bản định giá tối đa, khung giá hoặc giá tối thiểu đã được ban hành, cơ quan được giao thẩm định phương án giá có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cụ thể.

Điều 7. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Phụ lục II đính kèm.

2. Thông báo danh sách kê khai giá:

a) Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ danh mục hàng hóa, dịch vụ được phân công tiếp nhận và theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, công tác quản lý nhà nước về giá theo ngành, lĩnh vực, rà soát lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào Thông báo danh sách kê khai giá đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong Thông báo danh sách kê khai giá của các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Riêng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: Sở Y tế rà soát, lựa chọn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn ngoài các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế và rà soát, lựa chọn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý để đưa vào Danh sách thực hiện kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Việc lập danh sách kê khai giá bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Định kỳ vào ngày 10 tháng 01 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo điều chỉnh danh sách kê khai giá.

c) Trên cơ sở đề xuất về Danh sách kê khai giá của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai giá và các cơ quan, đơn vị có liên

quan, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan rà soát tổng thể, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao tiếp nhận văn bản kê khai giá có trách nhiệm kết nối, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định.

Điều 8. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quy định này tổ chức thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá trong trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 31 Luật Giá 2023.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ tổ chức thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ khác trong trường hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Giá 2023.

Điều 9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính:

Kiểm tra sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quy định này.

2. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở, ngành, cơ quan, địa phương mình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 3, Điều 5 và Điều 7 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao nhiệm vụ tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Điều 7 Quy định này có trách nhiệm rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản) của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Điều 11. Điều Khoản chuyển tiếp

Trên cơ sở mức giá hiện hành, các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ tại Điều 5 Quy định này có trách nhiệm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 28, Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Các sở, ngành, UBND cấp xã căn cứ tình hình thực tế, lộ trình quản lý chuyên ngành để rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản định giá mới theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời đề xuất bằng văn bản gửi về Sở quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, tổng hợp, sau đó gửi Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH PHƯƠNG ÁN GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 150 /2026/QĐ-UBND ngày 09 / 10 /2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
I	**Định khung giá**				
1	Dịch vụ sử dụng phà *được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý*	Sở Xây dựng	Đơn vị quản lý, khai thác hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân *thuộc phạm vi quản lý của địa phương*	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị quản lý, khai thác hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh
II	**Định giá tối đa**				
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, *do địa phương quản lý*	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tổ chức quản lý	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
2	Dịch vụ sử dụng phà *được đầu tư từ nguồn vốn ngoài*	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		hoặc tổ chức quản lý		
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) *được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý*	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tổ chức quản lý	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tổ chức quản lý	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
5	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tổ chức quản lý	Sở Tư pháp	UBND tỉnh
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng *áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường*	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tổ chức quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu);				
III	**Định giá cụ thể**				
A	**Định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa của Bộ**				
1	Nước sạch	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cấp nước	- Trường hợp phương án giá nước sạch đối với công trình nước sạch nông thôn: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện. - Các trường hợp còn lại: Sở Xây dựng chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp.	UBND tỉnh
B	**Định giá cụ thể**				
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	thủy lợi *sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương*				
2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi *sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương*	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh
3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, *sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương*	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
4	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng *tại cơ sở y tế công lập* (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) *(không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)*	Sở Y tế	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Y tế	UBND tỉnh
5	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế *tại đơn vị sự nghiệp công lập* (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) *(không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)*	Sở Y tế	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Y tế	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
6	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Y tế	UBND tỉnh
7	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc *tại đơn vị sự nghiệp công lập* (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Y tế	UBND tỉnh
8	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	sử dụng đất *ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ*				
9	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng *được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*	Sở Xây dựng	Đơn vị quản lý nghĩa trang; vận hành cơ sở hoả táng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
10	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng *áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt*	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh
11	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	nghiệp, cụm công nghiệp *được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)*				
12	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc đơn vị quản lý	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
13	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Đơn vị quản lý, khai thác công trình	Sở Xây dựng	UBND tỉnh
14	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Sở Công Thương	Cơ quan, đơn vị được UBND cấp xã giao	Cơ quan, đơn vị được UBND cấp xã giao	UBND cấp xã
15	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp *đầu tư từ nguồn vốn ngân*				

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập phương án giá	Cơ quan thực hiện thẩm định và trình phương án giá	Cơ quan có thẩm quyền định giá
	sách nhà nước				
15.1	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao *đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*	Ban Quản lý Khu kinh tế	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng phối hợp trường hợp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	UBND tỉnh
15.2	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp *đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*	Sở Công Thương	Đơn vị cung ứng dịch vụ	Sở Công Thương chủ trì; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng phối hợp trường hợp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	UBND tỉnh
IV	**Theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ**				
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực		Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	UBND tỉnh

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	**Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả**	
I	**Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ bình ổn giá**	
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu	Sở Y tế
II	**Hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng**	*Sở quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền thẩm định phương án giá theo quy định tại mục I, mục II của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.*
III	**Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành**	
1	Xi măng	Sở Xây dựng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
2	Nhà ở, nhà chung cư	Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Sở Xây dựng
4	Thép xây dựng	Sở Công Thương
5	Than	Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Muối ăn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Xây dựng
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Xây dựng
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
14	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu *tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước*	Sở Y tế
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người *tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân*	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
B	**Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương**	
1	Dịch vụ lưu trú	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng *nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước*	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển	Sở Xây dựng
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng